

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Việt Kiều
2. Ông Võ Chí Hùng
3. Ông Nguyễn Văn Khỏe

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dữ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Cánh – Kiểm sát viên
2. Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc T; Sinh ngày 28 tháng 08 năm 1983; Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 43/10/14, Trần Hưng Đạo, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1958; Mẹ: Mã Thu H, sinh năm 1957; Gia đình có 02 người anh em, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 8 nghỉ học, sống bằng nghề lái xe taxi. Ngày 12/02/2006 bị Công an thành phố Vĩnh Long bắt về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngày 29/6/2018, bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã đóng phạt xong.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Việt Bình - Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phụng – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phúc T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Đỗ Phương H1, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: 169A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long - Vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Kim H2, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: 169A, ấp, xã T, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 ngày 18/01/2022, Công an thành phố Châu Đốc phát hiện Nguyễn Phúc T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, biển kiểm soát 64A-115.49 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong xe có 05 bọc nylon đen (02 bọc trong cốp sau xe và 03 bọc trên băng ghế sau của xe), trong mỗi bọc nylon đều chứa 01 thùng catton (loại đựng thuốc lá hiệu Hero), bên trong mỗi thùng có 02 bọc nylon màu đen có chứa lá, hoa, quả, cành thảo mộc khô. T thừa nhận số tang vật nói trên là Cần sa nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật để điều tra xử lý.

Qua điều tra, Nguyễn Phúc T khai:

Khoảng tháng 10/2021 thông qua người tên Đô (Trần Phi H) có các số điện thoại 0839.307861, 0942.392.390 giới thiệu T quen biết người tên H2 (không rõ họ, địa chỉ, sử dụng các số điện thoại 0989.114438, 0983.188171), sau đó H2 gọi điện thoại cho T (vào các số thuê bao 0908.999.934, 0944.115549, 0916.990338) để kêu T vận chuyển cần sa từ huyện Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc đến thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch, có các số điện thoại 0342.924.727, 0377.970.173, 0966.904858) ở đường Tên Lửa thuộc

quận B1 Tân, B sẽ trả tiền công mỗi chuyến vận chuyển khoảng 40kg – 50kg Cần sa với giá từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Ngoài liên hệ với Phi H, H2 còn cho T số điện thoại tên Lê Phương B1 (0865.636322) để T liên hệ khi vận chuyển Cần sa. Khi thực hiện mua bán ma túy, H2 yêu cầu T cung cấp tài khoản cá nhân của T (số: 74810000203094) để người đàn ông mua ma túy sử dụng số tài khoản: 19033114597011 chuyển tiền mua Cần sa của H2 vào tài khoản của T, sau đó T chuyển lại cho H2 thông qua số tài khoản 9704229238171057 của một người tên D. Ngoài ra, H2 nhiều lần chuyển tiền cho T qua tài khoản của H2 số: 12010008966678 rồi kêu T chuyển lại cho D. Từ khoảng cuối tháng 10/2021 đến khi T bị bắt, người đàn ông mua ma túy đã nhiều lần chuyển tiền cho T khoảng 256.000.000 đồng và T đã nhiều lần chuyển tiền cho H2 thông qua tài khoản của D với số tiền 134.000.000 đồng.

Từ tháng 10/2021 đến ngày bị bắt, T đã thực hiện 05 lần vận chuyển khoảng 160kg Cần sa cho H2 từ huyện Tịnh Biên và thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người đàn ông ở đường Tên Lửa, T được hưởng tiền công vận chuyển là 33.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 10/2021, H2 điện thoại kêu T đến khu vực gần ngã ba Cây Mít thuộc huyện Tịnh Biên gặp B1 nhận 04 bọc nylon đen chứa khoảng 40kg Cần sa để vận chuyển đến gần Bệnh viện Nhi đồng 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giao để giao ma túy.

Lần thứ hai: Sau lần 1 khoảng 08 ngày, H2 điện thoại kêu T đến khu vực cách ngã ba Cây Mít thuộc huyện Tịnh Biên khoảng 01 km gặp B1 nhận 04 bọc màu đen bên trong chứa Cần sa khoảng 40kg rồi vận chuyển đến khu vực gần Bệnh viện B1 Tân - thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy.

Lần thứ ba: Sau lần 2 khoảng 8 ngày, H2 điện thoại kêu T đến khu vực chợ Cống Đồn, thuộc xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc gặp Phi H và B1 cùng 02 người khác nữa. Lúc này Phi H và B1 giao cho T 04 bọc nylon màu đen bên trong có thùng catton ghi chữ HERO đựng Cần sa (mỗi bọc khoảng 10 kg) để vận chuyển đến khu vực gần Bệnh viện B1 Tân - thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy.

Lần thứ tư: Cách lần thứ 3 khoảng 10 ngày, H2 điện thoại kêu T đến khu vực chợ Cống Đồn, thuộc xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc gặp Phi H nhận 04 bọc nylon màu đen chứa Cần sa (mỗi bọc khoảng 10 kg) rồi vận chuyển đến khu vực gần Bệnh viện B1 Tân - thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy.

Lần thứ năm: vào ngày 18/01/2022, H2 điện thoại cho T kêu đến khu vực chợ Cống Đồn thuộc xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để vận chuyển ma túy cho H2 đi Thành phố Hồ Chí Minh như các lần trước, trên đường đi đến phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như nội dung vụ án đã nêu.

Ngoài 05 lần vận chuyển cần sa nêu trên, T còn được H2 thuê khoảng 16 lần đi thành phố Châu Đốc hoặc huyện Tịnh Biên nhận Cần sa để bán cho người đàn

ông ở đường Tên Lửa, nhưng các lần này, không nhận được Cần sa nhưng được H2 trả công cho T 16 lần này với số tiền khoảng 77.000.000 đồng. Tổng cộng H2 trả tiền công cho T 110.000.000 đồng, trừ chi phí thuê xe, đồ xăng và các chi phí khác khoảng 22.400.000 đồng, T thu lợi khoảng 87.600.000 đồng.

Kết luận giám định số 09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Cần sa, có tổng khối lượng 51,74kg.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSAG.P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Phúc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như nêu trên. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Nguyễn Phúc T từ 16 năm tù đến 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc T: Không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo tự thú nhận lần phạm tội trước; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn vì có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và khai nhận hành vi phù hợp với Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/01/2022, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đầy đủ căn cứ kết luận: Do hám lợi, muốn có nhiều tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Phúc T có hành vi giúp đối tượng tên H2 vận chuyển ma túy (cần sa) từ huyện Tịnh Biên, thành phố Châu Đốc đến Thành phố Hồ Chí Minh bán lại cho đối tượng khác. Ngày 18/01/2022, Nguyễn Phúc T đang vận chuyển 51,74kg Cần sa thì bị bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Phúc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc T về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Các đối tượng H2, người đàn ông ở đường Tên Lửa, Hiếu là những người thuê vận chuyển và mua ma túy của T do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không thể tiến hành xác minh làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Trần Thị Mỹ Phượng (vợ T) quá trình điều tra chưa chứng minh được có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trần Phi H, theo bị can T khai nhận nhiều lần liên lạc, trực tiếp giao Cần sa cho bị can, nhưng qua làm việc, đối chất Hùng không thừa nhận, ngoài lời khai T ra không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Lê Phương B1, theo bị can T khai nhận nhiều lần liên lạc với bị can qua số 0865636322 (do Ngô Thị Út Diễm là vợ B1 đăng ký chủ sở hữu thuê bao) và trực tiếp giao Cần sa cho bị can. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng B1, Diễm không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của bị can T, không còn chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Trần Đỗ Phương H1 chủ sở hữu xe ô tô kiểm soát 64A - 114.49 và Bùi Thị Kim H2, trực tiếp quản lý và cho T thuê xe. Quá trình điều tra chưa chứng minh được có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Linh D Bích Phượng chủ sở hữu thuê bao số 0965522338, 0989114438; A Si Yah (A Si) chủ sở hữu thuê bao 0966904858; Triệu Thị Ngọc Nhi, chủ sở hữu thuê bao 84767179358; Phan Thị Thúy, chủ sở hữu tài khoản số 19033114597011 là những người nộp tiền vào tài khoản 12010008966678 của T nhiều lần, theo T xác định là tiền để thanh toán tiền mua Cần sa của H2. Tuy nhiên, Phượng, A Si Yah (A Si), Nhi, Thúy không ở địa phương nên không thể lấy lời khai làm rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Hứa Thị Sâm chủ sở hữu thuê bao số 0342924727, Triệu Thị M chủ sở hữu thuê bao số 0839307861, Nguyễn Văn Phượng chủ sở hữu thuê bao số 0983188171, Trần Trung Tiến chủ sở hữu thuê bao số 0388309565, bà Vân chủ sở hữu thuê bao số 0377970173, T khai đây là số điện thoại của các đối tượng Hiếu, người đàn ông ở đường Tên Lửa, H2, B1, Phi H. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định những người này không sử dụng, không biết Nguyễn Phúc T là ai. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Trần Hoàng Vĩnh D, chủ sở hữu tài khoản số 9704229238171057, T khai đây là số tài khoản đã 05 lần nhận tiền từ tài khoản của T để thanh toán tiền mua Cần sa dùm H2. Qua điều tra, xác định D thường ngày sử dụng tài khoản trên để nhận, chuyển tiền thanh toán mua gạo và làm dịch vụ chuyển nhận tiền để thu phí, D không biết T, H2 là ai. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Cần sa là chất ma túy, chất gây nghiện nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nên nhận thức rõ được hành vi của bản thân là trái pháp luật. Lẽ ra với nghề nghiệp tài xế ổn định thì bị cáo phải chí thú làm ăn, tạo thu nhập hợp pháp để nuôi dạy con cái đồng thời thể hiện là người chồng, người cha tốt, có trách nhiệm đối với gia đình, thế nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà ít tốn công sức lao động cực nhọc nên đã cố ý nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đồng thời số lượng cần sa (ma túy) bán ra cho con nghiện là rất lớn nên hậu quả gây ra cho xã hội là không nhỏ. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang bị cáo còn tự thú khai nhận các lần phạm tội trước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra có thu giữ nhiều vật chứng khác nhau nên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- 05 (năm) thùng giấy được niêm phong (Vụ số: 09/KLGT-PC09(MT), ngày 20/01/2022, có ghi thùng 01, 02, 03, 04, 05), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy. Bên trong có chứa mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định, vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Toyota Vios màu đỏ, biển kiểm soát 64A - 115.49, đã qua sử dụng. Xác định là tài sản của bà Trần Đỗ Phương H1, đồng thời bà H1 không biết bị cáo thuê tài sản này phục vụ việc phạm tội nên không có lỗi. Do đó trả lại tài sản này cho bà H1.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên điều tra viên Nguyễn Minh Tâm, bị can Nguyễn Phúc T và người chứng kiến Trần Thị Hạnh. Bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen, số seri R5CR310Z63E, gắn 01 sim số 0908999934 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, số seri R58M6792ERK, gắn 02 sim số 0916990338 và số 0921624624, đều đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo sử dụng làm phương tiện phục vụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) cân điện tử mặt kính vuông 30x30cm, có màu xám nhạt, có ghi chữ Simple home, đã qua sử dụng, tình trạng bị hư hỏng. Đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 24.400.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), xác định số tiền này của chị Bùi Thị Kim H2, không liên quan tội phạm. Do đó trả lại số tiền này cho chị H2.

Biện pháp tư pháp: Bị cáo phạm tội và được đồng phạm trả công 110.000.000đồng, sau khi trừ tiền xăng và thuê xe còn hưởng lợi 87.600.000đồng. Xác định đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại, sung quỹ nhà nước.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 nước CHXHCN Việt Nam.

Xử phạt: Nguyễn Phúc T **16** (mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên điều tra viên Nguyễn Minh Tâm, bị can Nguyễn Phúc T và người chứng kiến Trần Thị Hạnh. Bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen, số seri R5CR310Z63E, gắn 01 sim số 0908999934 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, số seri R58M6792ERK, gắn 02 sim số 0916990338 và số 0921624624 (đều đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) thùng giấy được niêm phong (Vụ số: 09/KLGT-PC09(MT)), ngày 20/01/2022, có ghi thùng 01, 02, 03, 04, 05), có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy và 01 (một) cân điện tử mặt kính vuông 30x30cm, có màu xám nhạt, có ghi chữ Simple home, đã qua sử dụng, tình trạng bị hư hỏng.

Trả cho bà Trần Đỗ Phương H1 01 (một) xe ô tô 05 chỗ nhãn hiệu toyota Vios màu đỏ, biển số kiểm soát 64A - 115.49, đã qua sử dụng.

Trả cho Nguyễn Phúc T 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Phúc T.

Trả cho Bùi Thị Kim H2 số tiền 24.400.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp 87.600.000 đồng (Tám mươi H2 triệu sáu trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Phúc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐTTP về Ma túy;;
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- P;C06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh